

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16-8-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 387/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm S, thị trấn S, huyện TT, tỉnh Cà Mau

**- Bị đơn:** Ông Huỳnh Minh C, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn S, huyện TT, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 15/02/2019 và đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án ngày 17/7/2019 nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà và ông Huỳnh Minh C tự nguyện kết hôn vào tháng 2/2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S. Kể từ ngày kết hôn cho đến nay tình cảm dành cho nhau không có, mỗi người sinh sống và làm ăn một nơi khác nhau, cuộc sống hoàn toàn riêng tư thiếu sự gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bản thân bà suy nghĩ N và tìm cách cố gắng khắc phục để vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng không thực hiện được. Nay bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, sống không hạnh phúc nên xin ly hôn với ông C.

Quá trình chung sống bà và ông C không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Bị đơn ông Huỳnh Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung bà N khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông C đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; bà N vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông C là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện TT, tỉnh Cà Mau vào ngày 26/3/2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà N cho rằng từ khi kết hôn cho đến nay mỗi người sống một nơi, không quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không hàn gắn chung sống lại được. Quá trình giải quyết vụ án, ông C đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản triệu tập tham gia tố tụng nhưng ông C vẫn cố tình vắng mặt và cũng không gửi văn bản gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ ông C không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà N đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Bà N và ông C không chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng và tình cảm của ông bà không còn. Từ các căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà N với ông C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà N xác định không có, ông C không có yêu cầu đặt ra về con chung, tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia

đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà N. Cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Huỳnh Minh C.

- Án phí hôn nhân gia đình bà N phải chịu 300.000 đồng, bà đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0003254 ngày 10/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu, bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn S (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Trần Quốc Kiên**